

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS -ST
Ngày: 24 - 8 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Tống Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh N (văn bản ủy quyền ngày 28-5-2021); “vắng mặt”.

Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 18-4-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh

Phạm Văn T là chồng chị Nguyễn Thị N có cho chị Phạm Thị P vay số tiền là 150.000.000 đồng vào thời gian cụ thể như sau:

Ngày 13/4/2020 (âm lịch) vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 13/4/2020 đến ngày 13/9/2020 (âm lịch);

Ngày 30/9/2020 (dương lịch) vay 40.000.000 đồng, thời gian vay là từ ngày 30/9/2020 đến ngày 30/10/2020;

Ngày 30/10/2020 (dương lịch) vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 1 tháng.

Ngày 01/01/2021 (dương lịch) vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 01/01/2021 đến ngày 01/01/2021 (dương lịch).

Lãi suất do các bên thỏa thuận miệng là 9,5%/năm nhưng chị P chưa trả lãi lần nào. Sau khi đến hạn trả nợ, anh T đã yêu cầu trả nhiều lần nhưng chị P không trả. Nay đề nghị Tòa án buộc chị P phải trả lại cho anh Phạm Văn T số tiền đã vay 150.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

Bị đơn là chị Phạm Thị P qua xác minh không có mặt tại địa P, đi đâu không rõ địa chỉ. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập chị P đến Tòa án làm việc, nhưng chị P vẫn vắng mặt; do đó, chị P không có quan điểm đối với vụ án.

Ngày 15-6-2021, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã ra quyết định trưng cầu giám định số 03/2021/QĐ-TCGD đối với chữ viết tại phần nội dung, chữ ký và viết họ tên Phạm Thị P trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Thị P trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M5) có phải do cùng một người viết ra không?

Tại bản kết luận giám định số 873/KLGD-PC09 ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: “Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) trừ các chữ ký hiệu A1, A2, A3, A4 tại góc bên phải so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Thị P trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M5) là do cùng một người ký, viết ra”.

Tại biên bản làm việc, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã H: Chị Phạm Thị P có hộ khẩu thường trú tại xóm 2, xã H, huyện G, tỉnh N. Chị P và anh Phạm Văn Thật đã ly hôn. Hiện chị P không có mặt tại địa P xã H; chị P đi đâu địa P không rõ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án buộc chị Phạm Thị P có nghĩa vụ trả nợ cho anh Phạm Văn T số tiền 150.000.000 đồng. Về án phí: Dương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị P qua xác minh không sinh sống tại nơi có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây được xem là trường hợp đương sự cố tình giấu địa chỉ. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị P, chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về 04 giấy vay tiền: Anh Phạm Văn T có cho chị Phạm Thị P vay tổng số tiền là 150.000.000 đồng (lần 1: 40.000.000 đồng, lần 2: 40.000.000 đồng, lần 3: 30.000.000 đồng, lần 4: 40.000.000 đồng) được thể hiện trong 04 giấy vay tiền, có chữ ký của chị P. Xét thấy, việc ký kết các giấy vay tiền hoàn toàn tự nguyện, đã tuân thủ các quy định của pháp luật, nên xác định các giấy vay tiền là hợp pháp. Chị P đã ly hôn chồng là anh Phạm Văn Thật vào năm 2016 nên việc vay tiền không liên quan tới anh Thật.

[3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là chị Phạm Thị P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; như vậy, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của anh Phạm Văn T được chấp nhận nên không phải nộp án phí. Chị Phạm Thị P phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147, 227, 273, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T.

Buộc chị Phạm Thị P có trách nhiệm trả cho anh Phạm Văn T số tiền 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị P phải nộp án phí là 7.500.000 đồng. Trả lại anh Phạm Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.830.000 đồng tại biên lai số 0004057 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền

